

Bản án số: 96/2021/HS-ST
Ngày 10 tháng 8 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Dương Văn Hà và bà Trần Thị Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố V

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Hường Dung - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2021/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Chí D, sinh ngày 17/3/1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu 6C, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; văn hoá: 12/12; đoàn thể, Đảng phái: Không; con ông Phạm Công B và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H1 (đã ly hôn) và có 01 con; quá trình hoạt động bản thân: Không; tiền sự: Không; tiền án: 01. Tại Bản án số: 52/2004/HSST ngày 22/9/2004, Tòa án nhân dân huyện S, Thành phố Hà Nội xử phạt Phạm Chí D 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.530.000đ). Ngày 06/01/2005, chấp hành xong hình phạt tù; án phí hình sự sơ thẩm chưa chấp hành; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2021 đến nay (có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; nơi cư trú: Khu 7, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Anh Vũ Tiến L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu 3, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Phạm Chí D đi đến thành phố V mục đích tìm mua ma túy đem về bán lại cho những đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 16/4/2021, D một mình đi bộ từ nhà ra khu vực đường Quốc

lộ 2A rồi thuê xe ôm của một người nam giới D không quen biết xuống thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 10 giờ cùng ngày, D đến khu vực Đài phun nước thuộc phường N, thành phố V đối diện Bưu điện tỉnh Vĩnh Phúc, thì D xuống xe và thanh toán tiền xe ôm. Sau đó D đi bộ đến một ngõ nhỏ (không nhớ số hiệu ngõ, cũng không nhớ đặc điểm, đường đi vào ngõ) thuộc Tổ dân phố Chiền, phường Ngô Quyền, thành phố V. Tại đây, D gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ (không biết họ tên, tuổi, địa chỉ) 02 gói ma túy (loại heroin) với giá 340.000đ. D dự định đem về bán 300.000đ/01 gói, tổng hai gói là 600.000đ. Sau khi mua được ma túy, D cất giấu 02 gói ma túy đó trong lòng bàn tay phải và đi bộ ra về. Khi D vừa đi được một đoạn thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố V phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Phạm Chí D 02 gói giấy bên trong chứa chất cục, bột màu trắng, được niêm phong trong bì thư ký hiệu A1 (D khai nhận đây là 02 gói ma túy heroin vừa mua được, mục đích sẽ bán lại cho người nghiện khác để kiếm tiền lời); 01 điện thoại di động mang nhãn hiệu SamSung.

Tại Kết luận giám định số: 860 ngày 19/4/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “*Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,4071g loại heroin. Hoàn trả đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm A1 = 0,3410g mẫu cùng toàn bộ bao gói*”.

Tại Cáo trạng số: 99/CT-VKSTPVY ngày 13/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Phạm Chí D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Chí D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Chí D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Chí D từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ ma túy cùng bao gói còn lại sau giám định; trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Phạm Chí D tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan

đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/4/2021, tại khu vực Ph thuộc Tổ dân phố C, thành phố V, bị cáo Phạm Chí D đã có hành vi mua 0,4071g ma túy (loại heroine) nhằm mục đích bán trái phép cho các đối tượng nghiện để kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố V phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Chí D đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Trong vụ án này, hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lời bất chính. Hiện nay trên địa bàn thành phố V các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến nhân thân, các tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2004 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội xử phạt tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy làm bài học cho bản thân tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với các người có liên quan đến vụ án:

Đối với người phụ nữ, bị cáo khai nhận bán ma túy cho bị cáo nhưng bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người này. Bị cáo chỉ nhớ tại một ngõ ở khu vực Phố C thuộc Tổ dân phố C, phường N, thành phố V. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại phường N, thành phố V nhưng chưa xác định được người nào có đặc điểm như bị cáo khai nhận. Ngoài lời khai của bị cáo không có căn cứ nào khác để xác định đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố V tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với người lái xe ô tô đưa bị cáo từ thành phố Việt Trì xuống thành phố V, bị cáo không nói cho người lái xe ô tô biết mục đích bị cáo xuống thành phố V để tìm mua ma túy, người này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,3410g ma túy heroin cùng toàn bộ bao gói là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Chí D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Chí D 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/4/2021).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,3410g ma túy heroin cùng bao gói còn lại sau giám định.

- Trả lại bị cáo Phạm Chí D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 23/7/2021).

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án

phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Chí D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSNDTP V;
- Công an TP V;
- Trại tạm giam-CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS TP V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Màu Văn Mùi